

Số: /KL-UBND

Bình Sơn, ngày tháng năm 2022

KẾT LUẬN KIỂM TRA

Công tác quản lý thu, chi tài chính và quản lý đầu tư xây dựng cơ bản niên độ ngân sách năm 2021 tại UBND xã Bình Chương

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện phê duyệt Kế hoạch kiểm tra năm 2022 và Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn về Thành lập Đoàn kiểm tra công tác quản lý thu, chi tài chính và đầu tư xây dựng cơ bản niên độ ngân sách năm 2021, với nội dung như sau:

Phần 1. Quản lý thu, chi ngân sách.

I. Số liệu quyết toán

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Chênh lệch QT-DT	%
	Tổng cộng	180.000.000	472.653.969	292.653.969	262,6%
1	Các khoản thu NSNN hưởng 100%:	83.000.000	291.221.635	208.221.635	350,9%
2	Khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%):	97.000.000	181.432.334	84.432.334	187,0%

2. Quyết toán thu ngân sách xã: 9.378.805.159 đồng

- Các khoản thu xã hưởng 100%: 208.041.675 đồng

- Khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%): 37.963.316 đồng

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 8.056.094.818 đồng

+ Bổ sung cân đối ngân sách: 4.853.637.000 đồng

+ Bổ sung có mục tiêu: 3.202.457.818 đồng

- Thu chuyển nguồn từ năm trước sang: 1.076.705.350 đồng

- Thu kết dư ngân sách: đồng

3. Quyết toán chi ngân sách xã: 9.324.956.550 đồng

- Chi đầu tư: 1.235.941.760 đồng

- Chi thường xuyên: 6.867.817.918 đồng

- Chi nộp cấp trên: 669.518.371 đồng

- Chi chuyển nguồn: 551.678.501 đồng

4. Kinh phí kết dư chuyển sang năm 2022: 53.848.609 đồng

(Chi tiết Phụ lục số 01 đính kèm)

II. Thuyết minh số liệu quyết toán: Số liệu báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách của đơn vị phù hợp với số liệu của Đoàn kiểm tra.

III. Nhận xét

1. Lập và chấp hành dự toán ngân sách

1.1. Lập dự toán

UBND xã Bình Chương chấp hành trình tự lập dự toán theo quy định của Luật Ngân sách. Trên cơ sở dự toán thu, chi huyện giao và tình hình thực tế tại địa phương, UBND xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp giao dự toán thu ngân sách trên địa bàn, phân bổ chi ngân sách và kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021.

1.2. Chấp hành dự toán

a. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 472.653.969 đồng, đạt 350,9% dự toán giao, tăng 292.653.969 đồng so với dự toán giao. Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp là 246.004.991 đồng, đạt 223,4% dự toán giao, tăng 135.904.991 đồng so với dự toán giao; trong đó: thu ngân sách xã hưởng 100% là 207.041.675 đồng đạt 233,8% dự toán giao; thu ngân sách xã hưởng theo tỷ lệ phần trăm là 37.963.316 đồng, đạt 179,9% dự toán giao.

Tổng thu ngân sách địa phương trong năm 2021 là 9.378.805.159 đồng, đạt 185,5% dự toán giao. Thu ngân sách xã tăng so với dự toán được giao chủ yếu từ nguồn bổ sung có mục tiêu trong năm, thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang, và thu tiền đấu giá đất công ích.

Năm 2021, ngân sách xã tăng thu là 20.099.991 đồng. Trong đó, thực hiện 70% tăng thu để bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương là 14.069.994 đồng.

b. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách xã năm 2021 là 9.324.956.550 đồng, bằng 184,4% so dự toán giao, gồm: chi đầu tư phát triển 1.235.941.760 đồng, chi thường xuyên 6.867.817.918 đồng, chi nộp cấp trên 669.518.371 đồng, chi chuyển nguồn sang năm sau 551.678.501 đồng.

2. Về công tác hạch toán kế toán, cập nhật sổ sách

Trong năm 2021, việc hạch toán kế toán theo chứng từ, cập nhật mở sổ theo dõi thu chi được sử dụng phần mềm kế toán trên máy vi tính. UBND xã áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

UBND xã lập cơ bản đầy đủ các loại sổ sách kế toán, báo cáo tài chính theo quy định, ký và đóng dấu giáp lai giữa các trang theo quy định.

- Sổ tài sản cố định Mẫu số S11-X đã theo dõi cập nhật đầy đủ danh mục tài sản đã được phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi; Đã cập nhật giá trị quyền sử dụng đất của các tài sản do UBND xã quản lý vào sổ tài sản cố định; Đề nghị UBND xã in đầy đủ các loại sổ sách, ký, đóng dấu và lưu trữ tại đơn vị; cập nhật theo dõi đầy đủ các loại tài sản vào sổ tài sản cố định, mở sổ theo dõi công cụ dụng cụ của đơn vị theo đúng quy định.

3. Về báo cáo quyết toán ngân sách

UBND xã đã thực hiện báo cáo quyết toán theo Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 theo các (Mẫu biểu số 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70) và đã thực hiện báo cáo quyết toán theo Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Tài chính quy định quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn theo các mẫu biểu (Mẫu biểu số 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13) .

UBND xã đã nộp báo cáo quyết toán năm 2021 đúng thời gian quy định; số liệu trên báo cáo quyết toán khớp đúng với số liệu đối chiếu tại Kho bạc Nhà nước Bình Sơn.

4. Về thực hiện công khai

4.1. Công khai dự toán, quyết toán

Công khai ngân sách xã được thực hiện theo Thông tư 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, cụ thể như sau:

- Công khai số liệu dự toán ngân sách xã năm 2021 và kế hoạch các hoạt động tài chính khác trình Hội đồng nhân dân cấp xã theo các biểu số: 103/CK TC-NSNN, 104/CK TC-NSNN, 105/CK TC-NSNN, 107/CK TC-NSNN. Tuy nhiên, Quyết định công khai chưa thể hiện thuyết minh số liệu dự toán năm 2021. Đã thực hiện niêm yết và kết thúc niêm yết tại trụ sở xã, đã thực hiện thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã; thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và trưởng các thôn ở xã.

- Công khai số liệu dự toán ngân sách xã năm 2021 và kế hoạch các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định theo các biểu số: 108/CK TC-NSNN, 109/CK TC-NSNN, 110/CK TC-NSNN, 112/CK TC-NSNN. Tuy nhiên, Quyết định công khai chưa thể hiện thuyết minh số liệu dự toán năm 2021. Đã thực hiện niêm yết và kết thúc niêm yết tại trụ sở xã, đã thực hiện thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã; thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và trưởng các thôn ở xã.

- Công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác năm 2020 đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn theo các biểu số: 116/CK TC-NSNN, 117/CK TC-NSNN, 118/CK TC-NSNN, 119/CK TC-NSNN, 120/CK TC-NSNN. Tuy nhiên, Quyết định công khai chưa thể hiện thuyết minh số liệu quyết toán năm 2020. Đã thực hiện niêm yết và kết thúc niêm yết tại trụ sở UBND xã, đã thực hiện thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã; thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và trưởng các thôn ở xã.

- Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý I năm 2021, 6 tháng năm 2021 theo các biểu số: 113/CK-TC-NSNN, 114/CK-TC-NSNN, 115/CK-TC-NSNN, đã thực hiện niêm yết và kết thúc niêm yết tại trụ sở xã Bình Chương, thực hiện thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã; thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và trưởng các thôn ở xã. Tuy nhiên, đơn vị chưa thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý II, quý III, quý IV và năm 2021.

5. Các khoản hoạt động tài chính khác:*5.1 Quỹ công chuyên dùng**ĐVT: Đồng*

Nội dung	Số dư đầu năm	Thu trong năm	Chi trong năm	Tồn
Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	78.716.700	30.215.000	41.545.000	67.386.700
Quỹ Người nghèo	31.324.000	18.748.000	6.000.000	44.072.000
Cộng	110.040.700	48.963.000	47.545.000	111.458.700

*5.2 Về quỹ thu hộ, chi hộ:**ĐVT: Đồng*

TT	Nội dung	Số dư đầu năm	Thu trong năm	Chi trong năm	Tồn
1	Quỹ phòng, chống thiên tai		15.055.000	15.055.000	
2	Kinh phí nhận từ cơ quan BHXH	9.826.356	59.943.974	56.289.898	13.480.432
3	Bảo hành công trình	81.683.897	62.175.580		143.859.477
4	Kinh phí phục vụ bồi thường GPMB DA	1.065.686			1.065.686
5	Kinh phí làm nhà tránh bão		280.000.000	280.000.000	
6	Kinh phí tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách		82.280.000	82.280.000	
7	Kinh phí lập danh sách biến động hộ gia đình	196.000	1.260.000	903.000	553.000
8	Kinh phí hỗ trợ ốm đau cho người nghèo		2.000.000	2.000.000	
9	Kinh phí phòng chống lụt bão	5.000.000	25.000.000	25.000.000	5.000.000
10	Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do bão số 9 năm 2020 gây ra		104.500.000	104.500.000	
11	Kinh phí hỗ trợ nhà ở do bão số 5, 6 năm 2021		10.000.000	10.000.000	
12	Kinh phí hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo		15.000.000	15.000.000	
13	Kinh phí làm nhà cho hộ nghèo		120.000.000	120.000.000	
14	Kinh phí tiền quà tết và khắc phục hậu quả bão số 9 năm 2020		79.000.000	79.000.000	
15	Lãi tiền gửi kho bạc		126.010	20.000	106.010
	Tổng cộng	97.771.939	856.340.564	790.047.898	164.064.605

Đoàn kiểm tra chỉ kiểm tra, đối chiếu số liệu thu, chi khoản hoạt động tài chính khác của ngân sách xã theo báo cáo quyết toán của UBND xã, trường hợp còn những khoản thu ngoài sổ sách UBND xã phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

6. Về quản lý, sử dụng biên lai thu tiền:

Tổng số Quyền Biên lai thu tiền đối với các khoản thu ngoài ngân sách sử dụng năm 2020 chuyển sang năm 2021: 37 quyền, đã sử dụng 35 quyền (trong đó: đã sử dụng 18 quyền hết, còn 17 quyền tiếp tục sử dụng); Chưa sử dụng 02 quyền tiếp tục chuyển sang năm 2022.

- **Tổng số tiền thu từ biên lai thu tiền: 185.823.000 đồng**
- + Quỹ người nghèo: 18.748.000 đồng.
- + Quỹ đền ơn: 30.215.000 đồng.
- + Quỹ đất công ích : 105.650.000 đồng.
- + Quỹ phòng chống thiên tai: 15.055.000 đồng.
- + Thu khác (Đóng góp xây dựng công trình): 16.155.000 đồng.
- **Tổng số tiền đã viết phiếu thu nhập quỹ TM: 185.823.000 đồng**

7. Quản lý, sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu:

7.1. Về số liệu kinh phí

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	127.854.000
2	Tổng kinh phí được cấp trong năm 2021	3.331.598.120
-	Kinh phí dự toán từ đầu năm 2021	92.466.000
-	Kinh phí bổ sung trong năm 2021	3.239.132.120
3	Tổng kinh phí đã nộp ngân sách cấp trên (giảm dự toán bổ sung có mục tiêu trong năm 2021)	129.140.302
4	Tổng kinh phí sử dụng năm 2021 (1+2-3)	3.330.311.818
5	Tổng kinh phí đề nghị quyết toán	3.330.311.818
6	Tổng kinh phí thẩm định quyết toán	3.328.401.818
7	Tổng kinh phí còn lại (5-6)	1.910.000
-	Kinh phí thu hồi nộp trả ngân sách huyện	1.910.000

(Chi tiết có phụ lục số 02 kèm theo)

7.2. Về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí

Đơn vị thực hiện theo dõi nguồn bổ sung mục tiêu cơ bản đảm bảo, cuối năm ngân sách 2021, đơn vị xác định các nội dung bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chi, không sử dụng và nộp trả ngân sách cấp trên. Đơn vị đã rà soát kinh phí BSMT không sử dụng trong năm để nộp trả ngân sách huyện (*giảm thu bổ sung có mục tiêu*) là 129.140.302 đồng.

7.3. Về chứng từ chi

Chứng từ chi cơ bản đảm bảo đúng quy định. Tuy nhiên, chứng từ chi chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi, đơn vị chi vượt định mức quy định (vì 3 cụ đã chết trước khi tổ chức chúc thọ), số tiền: 1.910.000 đồng, đề nghị đơn vị thu hồi nộp trả ngân sách huyện.

(Chi tiết có Phụ lục số 02.1 kèm theo)

8. Về nguồn kinh phí thường xuyên (không bao gồm chứng từ bổ sung có mục tiêu).

- Đơn vị thực hiện quản lý thu, chi ngân sách nguồn kinh phí chi thường xuyên cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện lập chứng từ thu, chi cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, còn 22 chứng từ chi chưa đảm bảo với số tiền 203.215.500 đồng, trong đó: 19 chứng từ đề nghị bổ sung đầy đủ cơ sở pháp lý: 181.089.000 đồng, 03 chứng từ đề nghị rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện: 22.126.500 đồng.

(Chi tiết có Phụ lục số 03 kèm theo)

9. Quản lý, sử dụng nguồn dự phòng chi ngân sách

Năm 2021, UBND xã Bình Chương quản lý, sử dụng nguồn dự phòng chi cơ bản đảm bảo quy định. Trong năm 2021, đã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên bổ sung vào nguồn dự phòng chi ngân sách xã để thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 là 25.602.500 đồng. Các chứng từ chi cơ bản đảm bảo đúng quy định.

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Dự toán giao năm 2021 (kê cả 10% tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung nguồn dự phòng)	137.378.500
2	Kinh phí đã sử dụng trong năm	136.470.000
-	Chi công tác phòng chống dịch Covid - 19	87.834.000
-	Chi phục vụ công tác phòng chống lụt bão	36.636.000
-	Chi công tác phòng trừ bệnh cho trâu, bò	12.000.000
3	Còn lại (hủy dự toán)	908.500

10. Về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí tiền lương

10.1. Thực hiện chế độ tiền lương và các khoản theo lương

Trong năm 2021, UBND xã thực hiện cơ bản đảm bảo các chế độ chính sách về tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp cho cán bộ công chức và người lao động.

Đoàn kiểm tra đã kiểm tra hồ sơ, chứng từ tiền lương của đơn vị, cơ bản chứng từ chi lương và các khoản phụ cấp theo lương cho cán bộ, công chức đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, từ tháng 01 đến 5 năm 2021 đơn vị chi phụ cấp kiêm nhiệm cho bà Phạm Thị Hiền không đúng quy định tại khoản 1 Điều 10

Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, số tiền 9.647.750 đồng, đề nghị thu hồi nộp trả ngân sách huyện.

10.2. Xác định nguồn kinh phí tiền lương:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Nguồn kinh phí tiền lương được sử dụng:	2.564.687.438
-	Nguồn tiền lương được cấp từ đầu năm 2021	2.319.953.000
+	<i>Kinh phí tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương đối với cán bộ chuyên trách, công chức và phụ cấp các hội đặc thù, cấp ủy, HĐND</i>	1.615.123.000
+	<i>Kinh phí phụ cấp đối với những người không chuyên trách cấp xã, cấp thôn</i>	704.830.000
-	Nguồn 10% tiết kiệm chi hoạt động năm 2021	71.322.000
	Nguồn 70% kết dư năm 2019 để thực hiện CCTL	99.180.000
	70% tăng thu năm 2020 thực hiện CCTL	74.232.438
2	Nguồn kinh phí tiền lương đã sử dụng:	2.391.109.488
-	Nguồn tiền lương được cấp từ đầu năm 2021	2.146.375.050
+	<i>Kinh phí tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương đối với cán bộ chuyên trách, công chức và phụ cấp các hội đặc thù, cấp ủy, HĐND</i>	1.615.123.000
+	<i>Kinh phí phụ cấp đối với những người không chuyên trách cấp xã, cấp thôn</i>	531.252.050
-	Nguồn 10% tiết kiệm chi hoạt động năm 2021	71.322.000
-	Nguồn 70% kết dư năm 2019 để thực hiện CCTL	99.180.000
-	70% tăng thu năm 2020 thực hiện CCTL	74.232.438
3	Nguồn kinh phí tiền lương còn thừa chuyển năm sau	173.577.950
-	Nguồn tiền lương được cấp từ đầu năm 2021	173.577.950
+	<i>Kinh phí phụ cấp đối với những người không chuyên trách cấp xã, cấp thôn</i>	173.577.950

Đối với nội dung kinh phí phụ cấp đối với những người không chuyên trách cấp xã, cấp thôn còn thừa chuyển nguồn sang năm 2022 nêu trên, đề nghị đơn vị nộp trả ngân sách huyện, số tiền: 173.577.950 đồng.

10.3. Xác định nguồn cải cách tiền lương

- Năm 2021, đơn vị đã thực hiện bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo Thông báo thẩm định quyết toán năm 2020 là 99.180.000 đồng. Trong năm 2021, đơn vị đã thực hiện 70% tăng thu năm 2021 để thực hiện CCTL: 14.069.994 đồng; nộp trả ngân sách kinh phí thực hiện CCTL: 558.932.371 đồng, đơn vị chi lương từ nguồn thực hiện CCTL: 244.734.438 đồng.

Tổng nguồn kinh phí thực hiện CCTL chuyển nguồn sang năm 2022 để tiếp tục quản lý, sử dụng là 144.942.556 đồng.

TT	Nội dung	Nguồn phải thực hiện CCTL	Nguồn đã thực hiện CCTL
A	B	1	2
	Tổng cộng	144.942.556	144.942.556
1	Nguồn 70% tăng thu năm 2020 để thực hiện CCTL	20.872.562	20.872.562
2	Nguồn 70% tăng thu năm 2021 để thực hiện CCTL	14.069.994	14.069.994
3	Kinh phí hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn được bổ sung vào nguồn CCTL theo Công văn số 1508/STC-NS ngày 14/6/2021 của Sở Tài chính	110.000.000	110.000.000

11. Quản lý, sử dụng kinh phí tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách:

Kinh phí tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách năm 2021, ngân sách huyện cấp cho Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện, ngân sách xã thực hiện chi ủy quyền từ Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện.

- Kinh phí cấp trong năm: 83.600.000 đồng.
- Kinh phí đơn vị thực rút: 83.600.000 đồng.
- Kinh phí đề nghị quyết toán: 81.290.000 đồng.
- Kinh phí chấp nhận quyết toán: 81.290.000 đồng.
- Kinh phí còn lại: 2.310.000 đồng, trong đó:
- + Hủy dự toán tại NS huyện: 1.320.000 đồng.
- + Kinh phí thu hồi nộp trả ngân sách huyện do hóa đơn vượt 50Kw: 55.000 đồng.
- + Kinh phí thu hồi nộp trả ngân sách huyện do còn thừa (tiền mặt): 935.000 đồng

(*Kinh phí và chứng từ quyết toán đã được Phòng LĐTB&XH huyện quyết toán tại Biên bản ngày 16/9/2021 và Biên bản ngày 26/5/2022*)

12. Tình hình thực hiện công tác chuyển nguồn ngân sách năm 2021 sang năm ngân sách 2022

Đơn vị đã thực hiện chi chuyển nguồn kinh phí ngân sách xã Bình Chương năm 2021 sang năm 2022, số tiền: 551.678.501 đồng tại Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 15/3/2022. Tuy nhiên, đơn vị thực hiện các nội dung chi chuyển nguồn chưa đúng theo Điều 43, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và Điều 26, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đối với các nội dung kinh phí còn thừa chuyển nguồn sang năm 2022. Đơn vị đã nộp trả ngân sách huyện năm 2022 kinh phí thực hiện Đề án Tỏ an ninh nhân dân: 60.000.000 đồng.

Đề nghị đơn vị tiếp tục nộp trả ngân sách huyện, với tổng số tiền: 126.763.698 đồng, trong đó: Kinh phí hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn: 110.000.000 đồng; Kinh phí thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả lực lượng dân phòng: 1.475.500 đồng; Kinh phí nâng cấp, sửa chữa tường rào nhà văn hóa sân thể thao thôn Nam Thuận năm 2020: 9.378.198 đồng; Kinh phí nâng cấp tường rào, công ngõ nhà văn hóa An Điền 1 năm 2020: 400.000 đồng; Kinh phí nâng cấp sửa chữa tuyến đường TL 622B đi thổ Ngọc Trì năm 2021: 5.510.000 đồng.

13. Tình hình thực hiện kiến nghị của thanh tra, cơ quan Tài chính

- Kết quả thực hiện theo Kết luận của Thanh tra: Không.
- Kết quả thực hiện theo Thông báo thẩm định quyết toán của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, trong đó:

+ Thu hồi nộp ngân sách huyện theo Thông báo thẩm định năm 2019: 17.988.817 đồng (kinh phí chỉnh lý tài liệu lưu trữ tài liệu) đến nay chưa thực hiện.

+ Thu hồi nộp ngân sách huyện năm 2020 là 20.898.000 đồng (kinh phí hỗ trợ thiệt hại do bão số 10/2020 gây ra), UBND xã đã thực hiện nộp trả ngân sách huyện.

Phần 2. Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

1. Đối với công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021

Năm 2021, trên địa bàn xã Bình Chương có 04 công trình đầu tư xây dựng theo Luật Đầu tư công thuộc công trình vốn thương nông thôn mới, với tổng mức đầu tư 1.071.802.000 đồng (Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh 1.000.000.000 đồng; Vốn ngân sách xã 71.802.000 đồng), đến nay đã hoàn thành nhưng chưa nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Đề nghị chủ đầu tư nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng và lập báo cáo quyết toán gửi Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện để tổ chức thẩm tra theo quy định.

(Chi tiết có Phụ lục số 04 kèm theo)

2. Đối với công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 trở về trước

- Số công trình đã hoàn thành nhưng chưa trình cơ quan chuyên môn kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng: 15 công trình, đề nghị đơn vị thực hiện lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra công tác nghiệm thu công trình.

- Số công trình chưa hoàn thành: 01 công trình (Nhà văn hóa, khu thể thao xã chưa hoàn thành, nguyên nhân: Do chưa giải phóng được mặt bằng để tiếp tục xây dựng phần còn lại)

(Chi tiết có Phụ lục số 05 kèm theo)

3. Đối với các công trình sửa chữa năm 2021

3.1. Tổng kinh phí sửa chữa các công trình có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng: 07 công trình, với số tiền 1.602.689.000 đồng, trong đó ngân sách huyện: 1.357.696.000 đồng, ngân sách xã: 244.993.000 đồng.

3.2. Kết quả kiểm tra

- Hồ sơ pháp lý của các công trình cơ bản đảm bảo theo quy định.

- **Tổng giá trị dự toán được duyệt: 1.602.689.000 đồng, trong đó:**

+ Nguồn ngân sách huyện: 1.357.696.000 đồng.

+ Nguồn ngân sách xã: 244.993.000 đồng.

- **Tổng giá trị quyết toán: 1.552.944.034 đồng, trong đó:**

+ Nguồn ngân sách huyện: 1.315.110.034 đồng.

+ Nguồn ngân sách xã: 237.834.000 đồng.

- **Tổng giá trị chênh lệch: 49.744.966 đồng, trong đó:**

+ Nguồn ngân sách huyện: 42.585.966 đồng.

+ Nguồn ngân sách xã: 7.159.000 đồng.

(Chi tiết có Phụ lục số 06 kèm theo)

*** Đối với nguồn ngân sách huyện còn thừa: 42.585.966 đồng, trong đó:**

- Kinh phí còn thừa đơn vị đã nộp trả ngân sách huyện (giảm bổ sung có mục tiêu): 3.720.000 đồng .

- Kinh phí còn thừa đơn vị chuyển nguồn sang năm 2022 để nộp trả ngân sách huyện 5.510.000 đồng đối với công trình nâng cấp sửa chữa tuyến đường TL 622B đi thỏ Ngọc Trì năm 2021.

- Kinh phí thu hồi nộp ngân sách huyện 33.355.966 đồng, trong đó:

+ Công trình sửa chữa, nâng cấp đường nội đồng Giếng Mạch đi đồng Hóc Lâu: 1.671.966 đồng.

+ Công trình sửa chữa dãy nhà làm việc UBND xã 2 tầng phía Nam, Hội trường, nhà xe, cổng điện tử UBND xã: 31.684.000 đồng

Nguyên nhân: Tính lại chi phí lập dự toán thiết kế bản vẽ thi công, dự toán 80% theo định mức quy định và tính lại khối lượng theo thực tế được quyết toán.

Phần 3. Nhận xét và kết luận

I. Nhận xét

1. Ưu điểm

- Trong quản lý, sử dụng ngân sách: UBND xã cơ bản chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quản lý thu, chi ngân sách. Các chứng từ kế toán được lưu giữ đầy đủ; các nội dung thu, chi ngân sách được phản ánh, cập nhật đầy đủ rõ ràng trên sổ, chứng từ kế toán.

- Trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản: UBND xã thực hiện cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định; việc quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu, thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành cơ bản đảm bảo quy định của pháp luật. Các công trình nâng cấp, sửa chữa tại địa phương được UBND xã nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng kịp thời, đảm bảo phục vụ và mang lại lợi ích cho nhân dân địa phương.

2. Hạn chế

- Đối với Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo, đơn vị chưa mở tài khoản tiền gửi 3722 tại Kho bạc nhà nước Bình Sơn để theo dõi, quản lý, sử dụng theo quy định.

- Trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản: UBND xã chậm lập báo cáo hoàn thành các công trình gửi Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện để tổ chức kiểm tra công trình trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng để tổ chức nghiệm thu theo quy định hiện hành.

II. Kết luận

1. Về sổ sách kế toán

- Đề nghị đơn vị tiếp tục thực hiện chế độ kế toán theo Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 và báo cáo quyết toán theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016; Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Tài chính. Theo đó, UBND xã thực hiện in đầy đủ các loại sổ sách, ký, đóng dấu, lưu trữ tại đơn vị và đầy đủ các báo cáo quyết toán theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện cập nhật theo dõi đầy đủ các loại tài sản, danh mục tài sản đã được phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi; cập nhật giá trị quyền sử dụng đất của các tài sản do UBND xã quản lý; theo dõi cập nhật đầy đủ tài sản nâng cấp, sửa chữa, mua sắm hàng năm vào sổ tài sản cố định và theo dõi công cụ dụng cụ của đơn vị theo đúng quy định.

2. Về thực hiện công khai

- Thực hiện công khai ngân sách đầu đủ đúng nội dung, đảm bảo thời gian và biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Thực hiện công khai tài sản công đảm bảo thời gian và biểu mẫu theo quy định theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Các khoản hoạt động tài chính khác

- Nguồn Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo của xã Bình Chương được chuyển sang năm 2022, số tiền 111.458.700 đồng; đề nghị UBND xã Bình Chương thực hiện quản lý thu, chi đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28/4/2006 và Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT ngày 29/12/2016 của Ủy ban Trung ương Mặt trận TQVN, đồng thời mở tài khoản tiền gửi 3722 tại Kho bạc nhà nước Bình Sơn để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

- Nguồn quỹ thu hộ, chi hộ của xã chuyển sang năm 2022 là 164.064.605 đồng; đề nghị UBND xã Bình Chương thực hiện quản lý thu, chi đảm bảo quy định và kịp thời chi trả cho các đối tượng; thực hiện rà soát và xử lý đối với các nguồn thu hộ, chi hộ không còn sử dụng.

4. Về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí

Năm 2022, đề nghị đơn vị tiếp tục thực hiện theo dõi nguồn dự toán và nguồn bổ sung mục tiêu đảm bảo, cuối năm ngân sách đơn vị xác định các nội dung bổ sung có mục tiêu trong cân đối và bổ sung trong năm còn thừa do hết nhiệm vụ chi, không sử dụng thì nộp trả ngân sách cấp, trường hợp được bổ sung có mục tiêu sau 30/9 nếu còn thừa thì được chuyển nguồn theo đúng quy định.

Đối với nguồn kinh phí thu đảng phí năm 2022, đề nghị đơn vị tổng hợp và nộp vào nguồn thu ngân sách xã để bổ sung dự toán chi ngân sách và thực hiện nội dung chi đảm bảo đúng quy định.

5. Về chứng từ chi thường xuyên

- UBND xã có trách nhiệm bổ sung hồ sơ đầy đủ đối với các chứng từ chi đầy đủ các thủ tục pháp lý, với tổng số tiền 181.089.000 đồng; rút kinh nghiệm đối với các chứng từ chi chưa phù hợp, với tổng số tiền 22.126.500 đồng (*chi tiết Phụ lục số 03*).

UBND xã nghiêm túc rút kinh nghiệm và chịu trách nhiệm đối với những nội dung chi chưa phù hợp.

6. Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương

Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương được chuyển nguồn sang năm 2022: 34.942.556 đồng, đề nghị đơn vị tiếp tục quản lý, sử dụng đảm bảo theo đúng quy định.

7. Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

- UBND xã Bình Chương rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện như phần nhận xét nêu tại mục I, II - Phần 2.

- UBND xã thực hiện phê duyệt quyết toán công trình 07 công trình sửa chữa theo số liệu được kiểm tra tại Phụ lục số 4 và hoàn thành tất toán công trình theo đúng quy định.

- Đối với 15 công trình hoàn thành nhưng chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng, đề nghị chủ đầu tư lập báo cáo dự án hoàn thành gửi Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện để tổ chức kiểm tra công trình trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng. Đồng thời, thực hiện lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện thẩm tra đảm bảo theo quy định.

8. Thu hồi nộp ngân sách huyện theo kết quả kiểm tra năm 2021 là 364.399.793 đồng, gồm:

- Đối với nội dung kinh phí còn thừa tại Quyết định chuyển nguồn, đề nghị đơn vị nộp trả ngân sách huyện, với tổng số tiền: **126.929.310 đồng**, trong

đó: Kinh phí hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn: 110.165.612 đồng, Kinh phí thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả lực lượng dân phòng: 1.475.500 đồng; Kinh phí nâng cấp, sửa chữa tường rào nhà văn hóa sân thể thao thôn Nam Thuận năm 2020: 9.378.198 đồng; Kinh phí nâng cấp tường rào, công nghệ nhà văn hóa An Điền 1 năm 2020: 400.000 đồng; Kinh phí nâng cấp sửa chữa tuyến đường TL 622B đi thôn Ngọc Trì năm 2021: 5.510.000 đồng.

- Đề nghị thu hồi nộp ngân sách huyện các khoản chi sai quy định, với tổng số tiền: **45.903.716 đồng**, trong đó: Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi: số tiền: 1.910.000 đồng; chi phụ cấp kiêm nhiệm cho bà Phạm Thị Hiền không đúng quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, số tiền: 9.647.750 đồng; Kinh phí tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách năm 2021 do hóa đơn vượt 50Kw: 990.000 đồng; Công trình sửa chữa, nâng cấp đường nội đồng Giếng Mạch đi đồng Hóc Lâu: 1.671.966 đồng; Công trình sửa chữa dây nhà làm việc UBND xã 2 tầng phía Nam, Hội trường, nhà xe, công điện tử UBND xã: 31.684.000 đồng do tính lại chi phí lập dự toán thiết kế bản vẽ thi công, dự toán 80% theo định mức quy định và tính lại khối lượng theo thực tế được quyết toán.

- Đề nghị UBND xã Bình Chương bố trí nguồn kinh phí để nộp trả ngân sách huyện số tiền **173.577.950 đồng** về nội dung kinh phí phụ cấp đối với những người không chuyên trách cấp xã, cấp thôn.

- Thu hồi nộp ngân sách huyện theo Thông báo thẩm định năm 2019 của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện, số tiền: **17.988.817 đồng** (*kinh phí chỉnh lý tài liệu lưu trữ tài liệu*).

9. Đề nghị UBND xã Bình Chương thực hiện quản lý thu, chi ngân sách đảm bảo theo quy định. Theo dõi kịp thời tình hình thực hiện kinh phí tiền lương, phụ cấp và kinh phí bổ sung có mục tiêu; hàng tháng báo cáo Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện tại Công văn số 685/UBND-TC ngày 29/3/2019.

10. Công tác chuyển nguồn ngân sách sang năm sau

Đề nghị UBND xã Bình Chương rút kinh nghiệm và thực hiện đảm bảo công tác chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau đảm bảo theo đúng quy định tại theo Điều 43, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và Điều 26, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

III. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch UBND xã Bình Chương

- Tổ chức thực hiện quản lý thu, chi ngân sách nhà nước và quản lý đầu tư xây dựng đảm bảo theo quy định.

- Tổ chức thu hồi số tiền, nộp vào ngân sách huyện và thực hiện đảm bảo các nội dung đã nêu trong Kết luận; đồng thời, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối những sai sót nêu trên.

2. Giao Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; đồng thời, báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND huyện.

3. Yêu cầu UBND xã Bình Chương thực hiện hoàn thành và gửi báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện qua Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện **trước ngày 31/8/2022./.**

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Cơ quan UBKT-Thanh tra;
- Phòng TC-KH huyện;
- Văn phòng huyện;
- UBND xã Bình Chương;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Đông